

Bản án số: 1005/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Hương

2. Bà Lê Thị Nhanh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3130/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7162/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Đình V, sinh năm 1975 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 35 Đường số 6, Khu phố 1, Tổ 10, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 212B/40 Nguyễn T, phường U, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hoang A Thi Nguyen, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 590 Christina Drive, Apt No.201, Royal Paml Beach, Florida 33414, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 16/01/2020 và Bản tự khai ngày 25/3/2020, nguyên đơn ông Trần Đình V trình bày:

Ông và bà Hoang A Thi Nguyen đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Hoa Kỳ, ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản Trích lục ghi chú kết hôn số 25/TLGCKH ngày 27/02/2020. Sau khi kết hôn, ông và bà Hoang A Thi Nguyen sống chung với nhau được 04 tháng tại Hoa Kỳ thì ông trở về Việt Nam, bà Hoang A Thi Nguyen ở lại Hoa Kỳ. Hiện nay, vợ chồng không chung sống với nhau, cuộc sống xa cách, tình cảm không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Hoang A Thi Nguyen.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Bị đơn bà Hoang A Thi Nguyen được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thủ tục tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và ngày, giờ mở phiên tòa nhưng việc tổng đạt không thực hiện được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý sơ thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Trần Đình V khai không còn tình cảm với bà Hoang A Thi Nguyen, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của ông Trần Đình V có cơ sở chấp nhận. Về con chung, tài sản chung và nợ chung ông Trần Đình V khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án:

Ông Trần Đình V là nguyên đơn hiện đang cư trú tại 212B/40 Nguyễn T, phường U, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn bà Hoang A Thi Nguyen cư trú tại Hoa Kỳ. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn cư trú ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông Trần Đình V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Đình V.

Đối với bà Hoang A Thi Nguyen, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho bà Hoang A Thi Nguyen theo quy định pháp luật nhưng việc tổng đạt không thành. Do đó Tòa án tiến hành thủ tục đăng Thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn giữa ông Trần Đình V và bà Hoang A Thi Nguyen trên Cổng thông tin điện tử và đồng thời niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ. Cơ quan nêu trên đã thực hiện các công việc theo yêu cầu của Tòa án. Căn cứ Điều 227, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoang A Thi Nguyen.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Đình V và bà Hoang A Thi Nguyen kết hôn vào năm 2014 tại Hoa Kỳ, ghi chú kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản Trích lục ghi chú kết hôn số 25/TLGCKH ngày 27/02/2020 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Đình V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng thời gian ngắn. Nay ông Trần Đình V xác nhận không còn tình cảm với bà Hoang A Thi Nguyen, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét hiện nay mỗi người sống một nơi, tình cảm vợ chồng không có điều kiện hàn gắn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của ông Trần Đình V xin ly hôn bà Hoang A Thi Nguyen là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Trần Đình V khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Đình V khai không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Ông Trần Đình V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa ông Trần Đình V và bà Hoang A Thi Nguyen.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Ông Trần Đình V chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0045784 ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Đình V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân Quận X, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên